

Số: 182/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24/3/2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban SDH, ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu VT; SDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Linh Thuộc

**QUY ĐỊNH**  
**CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 182/QĐ-KHTN ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM)*

**CHƯƠNG 1**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định chi tiết chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên căn cứ theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.
2. Quy định này áp dụng đối với các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ tuyển sinh từ năm 2017.

**Điều 2. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, tăng cường kiến thức liên ngành, có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng nghiên cứu; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành đào tạo.

**Điều 3. Hình thức, ngôn ngữ đào tạo**

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc loại hình chính quy và được thực hiện theo hai hình thức: toàn thời gian và bán thời gian.
  - a) Đào tạo toàn thời gian là hình thức đào tạo mà người học phải dành toàn bộ thời gian cho học tập và nghiên cứu.
  - b) Đào tạo bán thời gian là hình thức đào tạo mà người học được dành một phần thời gian cho công việc khác, nhưng tổng thời gian dành cho học tập và nghiên cứu phải bằng thời gian đào tạo theo hình thức toàn thời gian.

Khối lượng, nội dung chương trình học tập và yêu cầu đào tạo của hai hình thức đào tạo toàn thời gian và bán thời gian là như nhau. Tùy theo nhu cầu đào tạo hàng năm, nhà Trường quy định hình thức đào tạo thích hợp cho mỗi ngành đào tạo.

2. Ngôn ngữ dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ là tiếng Việt, ngoại trừ các ngành đào tạo theo chương trình chất lượng cao được đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài.

**Điều 4. Thời gian đào tạo, khóa đào tạo, học phần**

1. Chương trình đào tạo được thực hiện theo khóa đào tạo và học phần.
  - a) Khóa đào tạo là thời gian thiết kế để học viên hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ

- b) Một năm học có ít nhất 3 học phần.
2. Thời gian đào tạo chính qui trình độ thạc sĩ: Tối đa hai (02) năm, từ một (01) đến hai (02) năm tùy theo đối tượng người học và cấu trúc chương trình cụ thể của từng ngành đào tạo. Cụ thể như sau:

Đối tượng người học	Số tín chỉ môn học chuyên môn ở bậc đại học	Thời gian đào tạo thạc sĩ	Khối kiến thức chương trình thạc sĩ
Nhóm đối tượng 1	$\geq 150$ tín chỉ	$\geq 12$ tháng	$\geq 30$ tín chỉ
Nhóm đối tượng 2	$\geq 135$ tín chỉ	$\geq 18$ tháng	$\geq 45$ tín chỉ
Nhóm đối tượng 3	$\geq 120$ tín chỉ	24 tháng	$\geq 60$ tín chỉ

Hàng năm căn cứ tiêu chí xác định đối tượng người học của Nhà trường và chương trình đào tạo của từng ngành, người học được chọn đăng ký thời gian đào tạo phù hợp.

3. Thời gian học tập của học viên căn cứ theo thời điểm chương trình chính thức bắt đầu của khóa học, được ghi rõ trong quyết định công nhận học viên.
4. Tổng thời gian tối đa hoàn thành một chương trình đào tạo không vượt quá 48 tháng (4 năm), kể cả thời gian nghỉ học tạm thời (tạm hoãn).

## CHƯƠNG 2 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Điều 5. Loại chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ gồm 3 loại:

a) **Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu:** cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Người học có khả năng làm việc độc lập và tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ. Chương trình này quy định học viên thực hiện luận văn thạc sĩ với số tín chỉ tối thiểu là 20 tín chỉ. Kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài báo khoa học về kết quả luận văn thạc sĩ do học viên là tác giả chính;

Điều kiện đăng ký học theo chương trình nghiên cứu, Người học phải thỏa các điều kiện sau:

- Nộp phiếu đăng ký chương trình học vào đầu học phần 2 của khóa học.
- Cam kết đảm bảo thời gian học tập theo hình thức toàn thời gian.
- Được sự chấp thuận hướng dẫn luận văn của người hướng dẫn.
- Bộ môn phụ trách ngành đảm bảo điều kiện nghiên cứu cho học viên.
- Đề cương nghiên cứu được Tiểu ban chuyên môn thông qua.
- Các qui định riêng cho phương thức 1 của từng ngành đào tạo.

b) **Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu:** cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học và có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; Chương trình này quy định học viên thực hiện luận văn thạc sĩ với số tín chỉ tối thiểu là 10 tín chỉ.

c) **Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng:** giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu. Người học có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Chương trình này quy định học viên phải thực hiện luận văn thạc sĩ với số tín chỉ tối thiểu là 7 tín chỉ.

### **Điều 6. Cấu trúc của chương trình đào tạo**

1. Khối lượng chương trình đào tạo thạc sĩ: tối thiểu từ 30 tín chỉ đến 60 tín chỉ.

2. Cấu trúc của chương trình đào tạo gồm ba phần:

a) **Phần kiến thức chung:** gồm các môn

- Môn Triết học: 3 tín chỉ
- Môn Lịch sử Văn hóa Việt Nam (dành cho đối tượng học viên là người nước ngoài thay thế cho môn triết học): 3 tín chỉ
- Môn ngoại ngữ là môn học điều kiện (không tính trong số tín chỉ của chương trình đào tạo), là một trong các ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật. Kết quả đánh giá môn ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình tích lũy. Học viên tự tích lũy kiến thức môn ngoại ngữ và thi đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra theo quy định tại phụ lục 1 của quy định này.

b) **Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành:** bao gồm các môn học bắt buộc và môn học tự chọn. Mỗi ngành đào tạo đã ban hành khung chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng, học viên phải học và hoàn thành đủ số tín chỉ phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành theo quy định của từng ngành.

c) **Luận văn thạc sĩ:** luận văn thạc sĩ là một công trình khoa học, do học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hay tập thể Cán bộ hướng dẫn và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Luận văn thạc sĩ của chương trình nghiên cứu: có khối lượng tối thiểu 20 tín chỉ;
- Luận văn thạc sĩ của chương trình định hướng nghiên cứu có khối lượng tối thiểu 10 tín chỉ;
- Luận văn thạc sĩ của chương trình định hướng ứng dụng có khối lượng tối thiểu 7 tín chỉ.

d) **Bài báo khoa học:** Đối với chương trình nghiên cứu, học viên phải là tác giả chính của ít nhất một công bố khoa học liên quan đến nội dung luận văn, được chấp nhận đăng trong danh mục do Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước quy định;

### **Điều 7. Quản lý chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo (bao gồm đề cương môn học) được Hiệu trưởng phê duyệt lần mới nhất là căn cứ pháp lý để tổ chức và quản lý đào tạo.

2. Chương trình đào tạo được đăng trên web của trường và được phổ biến đến thí sinh vào thời điểm tuyển sinh.
3. Nhà Trường tổ chức rà soát khung chương trình đào tạo theo định kỳ 2 năm 1 lần.
4. Tùy theo yêu cầu thực tế của ngành đào tạo, môn tự chọn và đề cương môn học được cập nhật hàng năm trước khi khóa học bắt đầu. Việc cập nhật môn học mới phải được Hiệu trưởng phê duyệt và báo cáo ĐHQG-TP.HCM

### **CHƯƠNG 3**

#### **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

##### **Điều 8. Tổ chức giảng dạy**

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo khóa học với thời gian chính qui tối đa hai (02) năm, gồm từ 01 đến 06 học phần lý thuyết và thực hiện luận văn thạc sĩ.
2. Kế hoạch học tập toàn khóa được thông báo và công khai trên trang web [www.hcmus.edu.vn](http://www.hcmus.edu.vn) vào đầu khóa học.
3. Tổ chức dạy học các môn học được thực hiện bằng cách phối hợp các hình thức học tập trên lớp với tự học, tự nghiên cứu, coi trọng việc phát triển năng lực giải quyết những vấn đề chuyên môn và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của học viên.
4. Môn học được tổ chức dạy học theo đề cương môn học đã được phê duyệt và thời khóa biểu từng học phần.
5. Giảng viên phụ trách môn học có trách nhiệm:
  - a. Cung cấp đề cương chi tiết môn học cho học viên ngay trong buổi lên lớp đầu tiên, đưa lên website cá nhân (nếu có);
  - b. Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học viên theo đề cương môn học đã được phê duyệt;
  - c. Sau khi kết thúc học phần chậm nhất 7 ngày, giảng viên phải gửi về phòng Đào tạo Sau Đại học đề thi và danh sách học viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học (nếu có) do vắng mặt quá số tiết quy định hoặc không đáp ứng các yêu cầu chuyên môn của môn học được quy định trong đề cương chi tiết môn học.
6. Học viên có trách nhiệm:
  - a. Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết và 100% số tiết thí nghiệm, thực hành của môn học. Trường hợp có lý do chính đáng (ốm đau, tai nạn, công việc đột xuất của gia đình, cơ quan, ...), học viên phải có đơn xin phép vắng học kèm theo minh chứng và nộp cho phòng Đào tạo Sau đại học trong vòng 1 tuần sau khi đi học lại. Học viên vắng mặt có lý do chính đáng trong các buổi thực hành được bố trí buổi khác; Học viên vắng mặt có lý do chính đáng trong các buổi kiểm tra được phép dự kì kiểm tra bổ sung do Nhà trường bố trí;
  - b. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập được quy định trong đề cương chi tiết môn học.

##### **Điều 9. Thi, kiểm tra, đánh giá môn học**

1. Môn học được đánh giá bởi điểm thành phần và điểm tổng kết môn học.

- a. Điểm thành phần gồm điểm thi giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học (dưới đây gọi là điểm thi cuối kỳ). Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10, được làm tròn đến 0.5
- Điểm thi và tổ chức thi giữa kỳ: do giảng viên phụ trách môn học chấm trong quá trình giảng dạy, có thể gồm 1 hay nhiều điểm đánh giá khác nhau. Đánh giá điểm giữa kỳ có thể theo hình thức làm bài tập trên lớp, seminar học thuật, làm bài kiểm tra, điểm chuyên cần hoặc hình thức khác theo quy định
  - Điểm thi và tổ chức thi cuối kỳ: do phòng Đào tạo Sau đại học phối hợp với bộ môn phụ trách ngành tổ chức thi tập trung theo kế hoạch học tập đã thông báo vào đầu khóa. Hình thức thi phải được ghi rõ trong đề cương môn học và thông báo cho học viên vào buổi học đầu tiên, có thể áp dụng 1 trong các hình thức: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc seminar.
- b. Điểm tổng kết môn học: là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy 1 chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0.5.

$$\text{Điểm tổng kết môn học} = (\text{Điểm thi giữa kỳ} * n\%) + (\text{Điểm thi cuối kỳ} * m\%)$$

*Trong đó: n là trọng số của điểm thi giữa kỳ; m là trọng số của điểm thi cuối kỳ. Trọng số mỗi phần thi do giảng viên quy định và có tổng 100%.*

2. Môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học đạt từ 5.5 điểm trở lên.
3. Điểm đánh giá thành phần (điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ) và điểm tổng kết môn học phải được ghi đầy đủ trong bảng điểm môn học theo mẫu quy định tại phụ lục 2.
4. Xử lý vi phạm khi kiểm tra, thi kết thúc môn học:
  - a. Học viên vi phạm quy chế phòng thi: sử dụng tài liệu, chép bài lẫn nhau, sử dụng điện thoại di động hoặc các hành vi vi phạm quy chế khác, việc xử lý vi phạm thực hiện theo quy chế tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM ban hành.
  - b. Học viên không làm bài thi giữa kỳ theo quy định của môn học sẽ bị điểm “0”. Không tổ chức thi lại giữa kỳ.
  - c. Học viên vắng mặt trong các kỳ thi kết thúc môn học, có lý do chính đáng và được Nhà trường chấp thuận thì được dự thi cùng khóa sau và không phải học lại. Học viên vắng mặt trong các kỳ thi kết thúc môn học không có lý do thì xem như thi lần thứ 1 đạt 0.0 điểm và phải đăng ký học lại cùng với khóa tiếp theo.
  - d. Các trường hợp đặc biệt phát sinh khác phải được Hiệu trưởng xem xét phê duyệt trên cơ sở đề nghị của giảng viên phụ trách môn học.
  - e. Các khiếu nại về điểm đánh giá môn học được giải quyết trong 30 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả. Học viên nộp phiếu đề nghị phúc khảo điểm thi tại phòng đào tạo sau đại học, kết quả phúc khảo được phản hồi cho học viên và thông báo công khai trên web trường sau 7 ngày. Sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày đăng kết quả thi, mọi khiếu nại về điểm thi sẽ không được giải quyết.

#### **Điều 10. Học lại và cải thiện điểm**

1. Học lại: Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu phải đăng ký học lại môn học đó ở một trong các học phần tiếp theo hoặc khóa sau:
  - a. Đối với môn học bắt buộc: học viên phải học lại cùng với khóa sau.

- b. Đối với môn học tự chọn: học viên đăng ký học lại cùng khóa sau hoặc chọn học môn tự chọn khác thay thế theo khung chương trình của ngành học.
- c. Điểm được công nhận sau khi học lại là điểm cao nhất trong các lần học.
2. Cải thiện điểm: học viên được quyền cải thiện điểm đối với các môn học có điểm  $\geq 5.5$  điểm (kể cả môn bắt buộc), trường này học viên phải nộp phiếu đề nghị hủy điểm môn học muốn được cải thiện và đăng ký học lại môn học đó tại phòng đào tạo Sau đại học.

3. Hủy điểm môn học:

- a) Đối với môn học tự chọn: học viên được quyền hủy điểm môn học nếu học dư tín chỉ tự chọn hoặc điểm thi không đạt
- b) Đối với môn học bắt buộc: học viên được quyền hủy điểm môn học và đăng ký học lại môn học đó cùng với khóa sau.

Học viên nộp phiếu đề nghị hủy điểm môn học tại phòng đào tạo sau đại học.

- c) Học phần phụ, kỳ thi phụ (nếu có): trong một số trường hợp học vụ đặc biệt, Hội đồng học vụ Trường sẽ xem xét và mở học phần phụ, kỳ thi phụ. Trường hợp này phải được sự chấp thuận phê duyệt của Hiệu trưởng.

### Điều 11. Luận văn thạc sĩ

1. Đề tài luận văn thạc sĩ do học viên đề xuất có kèm đề cương nghiên cứu và được người hướng dẫn đồng ý; hoặc do Bộ môn phụ trách ngành đào tạo giới thiệu.
2. Luận văn là một công trình khoa học, do học viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hay tập thể cán bộ hướng dẫn.
3. Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt đề tài và cử người hướng dẫn luận văn.
4. Mỗi luận văn có một hoặc hai người hướng dẫn. Trường hợp có 2 người hướng dẫn thì cần ghi rõ người hướng dẫn chính và người hướng dẫn phụ (tiêu chuẩn người hướng dẫn áp dụng theo qui định của Quy chế 160)
5. Đối với chương trình nghiên cứu: Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ, nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn phải được công bố trong ít nhất 1 bài báo khoa học và học viên phải là tác giả chính (*đúng tên đầu trong nhóm tác giả*). Bài báo được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định (*bài báo phải có tên trường ĐH Khoa học Tự nhiên- ĐHQG.HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của HV*)
6. Quy trình đăng ký và xét duyệt đề tài
  - a. Phòng đào tạo sau đại học thông báo thời gian đăng ký đề tài và hướng dẫn thủ tục đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ.
  - b. Học viên nộp hồ sơ đăng ký đề tài tại Bộ môn phụ trách ngành đào tạo.
  - c. Căn cứ trên biên bản xét duyệt đề tài của Khoa, Bộ môn, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định giao đề tài luận văn thạc sĩ và tập thể cán bộ hướng dẫn.
7. Thực hiện luận văn thạc sĩ

Học viên thực hiện luận văn theo đúng thời gian và nội dung đề cương đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.
8. Điều chỉnh, thay đổi đề tài luận văn thạc sĩ:



Tên đề tài luận văn của học viên được xác lập căn cứ theo tên đề tài mà học viên đăng ký trong đề cương và biên bản góp ý của hội đồng chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện luận văn, học viên và cán bộ hướng dẫn có thể đề xuất thay đổi tên đề tài phù hợp với kết quả thu được khi thực hiện luận văn.

a) Nếu nội dung nghiên cứu không thay đổi: Học viên và cán bộ hướng dẫn có thể đề xuất tên đề tài mới và sử dụng trong hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn. Trong trường hợp này, học viên cần lập bản thuyết minh đề nghị chỉnh sửa tên đề tài, nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương. Bản thuyết minh chỉnh sửa này phải có chữ ký của Cán bộ hướng dẫn, Trưởng chuyên ngành đào tạo và được đóng kèm trong bản luận văn khi học viên đăng ý bảo vệ luận văn.

b) Nếu nội dung nghiên cứu thay đổi: Học viên cần đăng ký bảo vệ lại đề cương để được hội đồng chuyên môn góp ý về nội dung nghiên cứu. Thời điểm bảo vệ lại đề cương theo kế hoạch tổ chức bảo vệ đề cương của chuyên ngành đào tạo. Học viên cần liên lạc với phụ trách chuyên ngành để nắm được các thông tin về thời điểm bảo vệ đề cương. Trường hợp này học viên phải được Hiệu trưởng chấp thuận phê duyệt đề tài mới trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ ít nhất 02 tháng.

#### 9. Thay đổi cán bộ hướng dẫn:

Học viên được quyền thay đổi cán bộ hướng dẫn và việc thay đổi cán bộ hướng dẫn phải được thực hiện trước ngày bảo vệ ít nhất 3 tháng.

### **Điều 12. Bảo vệ luận văn thạc sĩ**

#### 1. Điều kiện bảo vệ luận văn thạc sĩ

- a. Hoàn thành chương trình đào tạo.
- b. Được nợ 1 môn học (từ 2 tín chỉ đến 4 tín chỉ) thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.
- c. Điểm trung bình tích lũy các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên
- d. Luận văn được tập thể hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ.
- e. Đạt yêu cầu về bài báo khoa học đối với chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu.
- f. Không bị khiếu nại, khiếu tố về nội dung khoa học của luận văn
- g. Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### 2. Hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ

- a. Phiếu đăng ký bảo vệ.
- b. Bản nhận xét luận văn của cán bộ hướng dẫn
- c. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan công tác hay địa phương
- d. 01 Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, có thị thực sao y còn trong thời hạn 12 tháng
- e. 01 Bản sao chứng chỉ môn triết
- f. 02 Bản sao bảng điểm/ chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)
- g. Trang thông tin luận văn
- h. Đơn giải trình bảo vệ luận văn trễ hạn (dành cho học viên đã chuyển sang hệ tự túc)



- i. Phiếu khảo sát ý kiến người học.
- j. 05 quyển luận văn (đóng bìa mềm, không được đóng gáy xoắn và không photo ghép mặt)
- k. Bản sao công trình khoa học (nếu có): công trình khoa học chỉ được tính điểm khi học viên nộp minh chứng cùng với hồ sơ đăng ký bảo vệ, các trường hợp không nộp minh chứng cùng hồ sơ sẽ không được tính điểm.
- l. Riêng đối với chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu học viên bắt buộc phải nộp bản sao công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung luận văn theo đúng qui định.
3. Quy trình bảo vệ luận văn thạc sĩ:
  - a. Học viên nộp hồ sơ đăng ký bảo luận văn thạc sĩ theo hướng dẫn tại mục 2, Điều 12 qui định này cho Bộ môn phụ trách ngành đào tạo.
  - b. Trong thời hạn tối đa trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của học viên, Bộ môn lập danh sách đề cử thành viên tham gia Hội đồng chấm luận văn và định ngày họp Hội đồng. Bộ môn trả lại toàn bộ hồ sơ nêu trên cho học viên cùng công văn đề nghị Hội đồng.
  - c. Học viên chuyển hồ sơ nhận từ Bộ môn nộp cho Phòng đào tạo Sau đại học để xét duyệt và ra quyết định thành lập Hội đồng chấm luận văn.
  - d. Phòng đào tạo sau đại học xử lý hồ sơ tối đa trong 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của học viên.
  - e. Ngày họp Hội đồng phải sau ngày học viên nộp hồ sơ cho Phòng đào tạo sau đại học ít nhất 15 ngày làm việc.
4. Chính sửa luận văn sau khi bảo vệ:
  - a. Học viên nộp bản xác nhận chỉnh sửa luận văn (theo mẫu) cho Phòng đào tạo sau đại học,
  - b. Học viên nhận 1 bản quyết định thành lập hội đồng chấm luận văn.
  - c. Trong thời hạn tối đa 7 ngày sau khi nhận quyết định thành lập hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, Học viên phải nộp 01 quyển luận văn đóng bìa cứng màu xanh dương chữ nhũ vàng có trang quyết định thành lập hội đồng sau trang phụ bìa và 1 CD lưu file luận văn cho Thư viện nhà Trường
  - d. Nộp lại biên nhận của Thư viện cho Phòng đào tạo sau đại học

### **Điều 13. Hội đồng đánh giá luận văn**

1. Hội đồng đánh giá luận văn có năm (05) thành viên, gồm: chủ tịch, thư ký, hai phản biện và uỷ viên. Hội đồng có tối thiểu hai thành viên ở ngoài Trường, trong đó ít nhất có một người là phản biện.
2. Yêu cầu đối với thành viên hội đồng đánh giá luận văn theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM.

### **Điều 14. Đánh giá luận văn**

1. Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của hội đồng (trừ một số đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).
2. Điểm chấm luận văn của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể chấm lẻ đến một chữ số thập phân.

3. Tiêu chí đánh giá và thang điểm chấm của từng tiêu chí như sau:

Stt	Nội dung	Thang điểm		
		Chương trình nghiên cứu	Chương trình định hướng nghiên cứu	Chương trình định hướng ứng dụng
1	Kỹ năng viết và trình bày luận văn	1,0	1,0	1,0
2	Phương pháp, nội dung và kết quả nghiên cứu luận văn	5,0	7,0	7,5
3	Kỹ năng thuyết trình, báo cáo luận văn	1,5	1,5	1,5
4	Thành tích nghiên cứu	2,5	0,5	
	Tổng điểm	10	10	10

4. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, được làm tròn đến một (01) chữ số thập phân.

5. Luận văn đạt yêu cầu khi điểm trung bình của Hội đồng chấm từ 5,5 điểm trở lên.

6. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để bảo vệ lần thứ hai tối thiểu sau 3 tháng và tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày bảo vệ luận văn lần thứ nhất; không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba. Nếu học viên có nguyện vọng thì Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài mới. Trong trường hợp này, không tổ chức bảo vệ lại nếu luận văn không đạt yêu cầu. Kinh phí cho việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn, tổ chức đánh giá lại, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do học viên tự chi trả.

#### **Điều 15. Thẩm định luận văn**

Khi có đơn tố cáo đúng quy định của Luật Tố cáo, có căn cứ rõ ràng cho thấy luận văn không đảm bảo các yêu cầu theo quy định, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành các thủ tục thẩm định luận văn theo quy chế đào tạo sau đại học hiện hành của Đại học Quốc Gia TP.HCM.

#### **Điều 16. Xét tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ**

1. Điều kiện tốt nghiệp:

- a. Đã học xong và đạt yêu cầu tất cả môn học trong chương trình đào tạo thạc sĩ
- b. Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
- c. Có giấy xác nhận đã nộp luận văn cho thư viện Trường
- d. Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy định.
- e. Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

2. Hồ sơ xét tốt nghiệp

- a. Phiếu đăng ký tốt nghiệp (theo mẫu)
- b. Phiếu xác nhận thông tin cấp văn bằng thạc sĩ (theo mẫu)
- c. 02 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ (không cần thị thực và photo trên khổ giấy A4)

- d. 1 ảnh 3\*4 đúng khổ quốc tế (Nam phải mặc sơ mi có cravat, nữ phải mặc áo dài)
- 3. Thời gian nộp hồ sơ xét tốt nghiệp:
  - a. Đợt 1: 2 tuần đầu của tháng 1
  - b. Đợt 2: 2 tuần đầu của tháng 7
  - c. Đợt 3: 2 tuần đầu của tháng 10

#### **Điều 17. Bảo lưu và nghỉ học tạm thời**

##### 1. Bảo lưu kết quả tuyển sinh:

Học viên được bảo lưu kết quả tuyển sinh trong những trường hợp sau:

- a. Nghỉ hộ sản: được bảo lưu theo quy định 6 tháng và không tính chung trong thời gian đào tạo
- b. Được điều động vào lực lượng vũ trang nhân dân. Học viên được bảo lưu trong suốt thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự. Sau khi hết thời gian thi hành nghĩa vụ học viên được xét vào nhập học cùng với khóa học hiện hành.
- c. Các trường hợp đặc biệt khác: Hội đồng học vụ Nhà trường sẽ xem xét và phê duyệt từng trường hợp cụ thể .

2. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả đã học theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ 160/QĐ-DHQG ngày 24/3/2017 của Đại học Quốc Gia TP.HCM.

#### **Điều 18. Xử lý học vụ đình chỉ học tập và buộc thôi học**

Trường sẽ ra quyết định buộc thôi học và xóa tên học viên ra khỏi danh sách học viên cao học của Trường nếu học viên vi phạm một trong các quy định như sau:

- 1. Tự ý nghỉ liên tiếp hai nhóm học phần trở lên mà không có đơn xin nghỉ phép và chưa được phê duyệt chấp thuận của nhà trường.
- 2. Học viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.
- 3. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả.
- 4. Hết thời hạn đào tạo theo quy định theo mục 2 Điều 4.

### **Chương 4. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 19. Nhiệm vụ và quyền của học viên**

- 1. Hoàn thành chương trình đào tạo; chấp hành quy chế, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ.
- 2. Đóng học phí và kinh phí bổ sung theo quy định của Trường.
- 3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của trường.
- 4. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc học tập của mình.

5. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo cho việc học tập, nghiên cứu.
6. Được đề nghị Trường thay người hướng dẫn luận văn trong trường hợp quy định tại khoản 4, điều 11 của quy chế này.
7. Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Trường về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.
8. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường.

#### **Điều 20. Giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ**

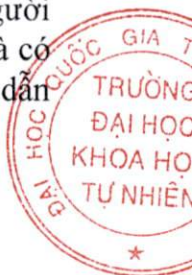
1. Giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, được phân công nhiệm vụ giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc hướng dẫn học viên thực hành, thực tập, thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ.
2. Ngoài các tiêu chuẩn giảng viên đại học quy định tại Điều lệ trường đại học, giảng viên tham gia giảng dạy, trợ giảng trong chương trình đào tạo thạc sĩ có nghĩa vụ và quyền lợi được quy định tại Điều 28, Quy chế 160 của ĐHQG-HCM.

#### **Điều 21. Người hướng dẫn luận văn**

1. Mỗi luận văn có một hoặc hai người hướng dẫn. Trường hợp có hai người hướng dẫn, trong quyết định giao đề tài và đề cử người hướng dẫn cần ghi rõ người hướng dẫn thứ chính và người hướng dẫn phụ;
2. Người có chức danh giáo sư được hướng dẫn tối đa 7 học viên; người có học vị tiến sĩ khoa học hoặc có chức danh phó giáo sư được hướng dẫn tối đa 5 học viên; người có học vị tiến sĩ từ 1 năm trở lên được hướng dẫn tối đa 3 học viên trong cùng thời gian;
3. Riêng đối với luận văn thuộc chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng thì người hướng dẫn thứ hai có thể là người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực của đề tài; được hướng dẫn tối đa 2 học viên trong cùng thời gian.

#### **Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Khoa, Bộ môn phụ trách ngành đào tạo**

1. Đối với học viên:
  - a. Tiếp nhận và quản lý học viên trong suốt quá trình thực hiện luận văn;
  - c. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt học thuật để học viên có điều kiện trình bày, trao đổi kết quả nghiên cứu đề tài luận văn;
  - d. Báo cáo kịp thời các trường hợp học vụ đặc biệt của học viên cho phòng đào tạo sau đại học;
  - e. Cùng với người hướng dẫn giúp học viên khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện luận văn;
  - f. Đề xuất với phòng đào tạo sau đại học về việc thay đổi, bổ sung người hướng dẫn, điều chỉnh tên đề tài, đổi đề tài, gia hạn thời gian thực hiện luận văn, bảo vệ sớm luận văn.
2. Đối với giảng viên:
  - a. Phân công giảng viên có chuyên môn phù hợp xây dựng, cập nhật đề cương môn học, phụ trách (chính, phụ) môn học, tham gia giảng dạy môn học;



- b. Đề xuất với với khoa, phòng đào tạo sau đại học về việc mời giảng;
- c. Hướng dẫn, giám sát việc giảng dạy của giảng viên, kể cả giảng viên mời giảng đảm bảo theo đúng các quy định của Trường;
- d. Kiểm tra và duyệt đề cương chi tiết môn học, đề thi kết thúc môn học, bảng điểm môn học, tổ chức quản lý đề cương môn học và phúc khảo bài thi kết thúc môn học theo quy định của Trường.

**Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của phòng đào tạo sau đại học**

- 1. Xây dựng kế hoạch học tập hàng năm cho từng khóa đào tạo
- 2. Đề xuất để Hiệu trưởng quyết định các nội dung sau: phê duyệt danh sách học viên trúng tuyển; quyết định công nhận học viên; quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ; phê duyệt các trường hợp học vụ đặc biệt.
- 3. Quản lý bản gốc bảng điểm, bài thi, sổ cấp bằng; quản lý việc cấp bằng thạc sĩ theo quy định hiện hành.
- 4. Phối hợp với Khoa, Bộ môn phụ trách ngành đào tạo tổ chức giảng dạy, thi kết thúc môn học, bảo vệ luận văn.
- 5. Phụ trách công tác quản lý học vụ, học vụ đặc biệt và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám hiệu.
- 6. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHQG-HCM.

**Chương 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24.** Quy định này được áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2017 trở đi.

**Điều 25.** Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM xem xét quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy định này.

**Điều 26.** Ngoài các nội dung được ban hành trong Quy định này, Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được áp dụng và thực hiện theo đúng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành tại Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Linh Thuộc**



## PHỤ LỤC

### Chuẩn ngoại ngữ đầu ra của các chương trình đào tạo thạc sĩ tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-KHTN ngày 22 tháng 01 năm 2018  
của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong sáu ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc được ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận. Hiệu trưởng thẩm định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương. Cụ thể:

#### 1. Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC (L-R)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B1	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

#### 2. Một số tiếng khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

#### Ghi chú:

- Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.
- Thời gian công nhận chứng chỉ: bất kỳ thời điểm nào trong thời gian đào tạo với điều kiện chứng chỉ còn hạn 2 năm từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.
- Đối với khóa tuyển năm 2017: nếu người học sử dụng các chứng chỉ TOEFL ITP, TOEIC (với số điểm cụ thể quy định trong Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ĐHQG-HCM, ban hành theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19/02/2016) để xét công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh thì phải dự thi đánh giá bổ sung 02 kỹ năng (Nói, Viết) và đạt chuẩn theo quy định của ĐHQG-HCM.